

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**

Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **16/2021/DS-ST**

Ngày: 30-3-2021

V/v tranh chấp:

“*Hợp đồng vay tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P- TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Y – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2021/TLST-DS ngày 29/01/2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị B, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Số 12/2, ấp A Đ, xã A Đi, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Đặng Văn K, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 72/3, ấp G H, xã A Đi, huyện P, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị B trình bày:

Ông Đặng Văn K có hỏi vay tiền của bà lần thứ nhất vào ngày 29/9/2018 với số tiền 60.000.000đồng, mức lãi suất thỏa thuận hàng tháng đóng 1.800.000đồng, ông K vay tiền để làm thủ tục cho con đi nước ngoài. Sau khi vay ông K có thực hiện đóng tiền lãi cho bà đến tháng 12 năm 2019 là 15 tháng với tổng cộng số tiền là 27.000.000đồng thì không đóng nữa.

Vào ngày 26/6/2019 ông K vay tiếp của bà số tiền 65.000.000đồng, mức lãi suất thỏa thuận hàng tháng đóng 1.950.000đồng, ông K vay tiền nhằm mục đích trả tiền vay cho Ngân hàng nông nghiệp huyện P. Sau khi vay ông K có đóng tiền lãi cho bà

đến tháng 12/2019 là 06 tháng với tổng cộng số tiền là 11.700.000đồng thì không đóng nữa.

Ông K có trực tiếp ghi và ký vào 02 biên nhận nợ vào các ngày 29/9/2018 và 26/6/2019.

Còn việc ông K cho rằng đã trả xong số tiền vốn 60.000.000đồng cho bà rồi là bà không đồng ý.

Tại phiên tòa bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Đặng Văn K có nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc 125.000.000đồng; tiền lãi tính từ ngày 27/12/2019 đến ngày xét xử 30/3/2021 là 15 tháng 03 ngày, mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền là 31.332.500đồng. Tổng cộng gốc và lãi mà ông K phải trả cho bà là 156.332.500 (một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Bà không yêu cầu bà Lê Thị Đ (vợ ông K) phải có nghĩa vụ liên đới với ông K để trả cho bà số tiền này.

Tại đơn xin phân hồi ngày 08/02/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Văn K trình bày:

Ông thừa nhận có trực tiếp ghi và ký tên vào 02 biên nhận nợ vào các ngày 29/9/2018 và 26/6/2019 với các khoản vay như sau:

Ông có hỏi vay tiền của bà Võ Thị B lần thứ nhất vào ngày 29/9/2018 với số tiền 60.000.000đồng, mức lãi suất thỏa thuận hàng tháng đóng 3.600.000đồng, ông vay số tiền này để làm thủ tục cho con đi nước ngoài. Sau khi vay ông có đóng tiền lãi cho bà B đến tháng 03/2019 là 06 tháng với tổng cộng số tiền là 21.600.000đồng thì không đóng nữa. Số tiền vay này ông đã trả trực tiếp cho bà B vào tháng 03/2019 nhưng không nhớ ngày và khi trả không có làm giấy tờ, cũng không có người chứng kiến là ông đã trả tiền xong cho bà B.

Vào ngày 26/6/2019 ông vay tiếp của bà B số tiền 65.000.000đồng, mức lãi suất thỏa thuận hàng tháng đóng 3.900.000đồng, ông vay tiền nhằm mục đích trả tiền vay cho Ngân hàng nông nghiệp huyện P. Sau khi vay ông có đóng tiền lãi cho bà B cho đến tháng 12/2019 là 06 tháng với tổng cộng số tiền là 23.400.000đồng thì không đóng nữa.

Mức tiền lãi của hai khoản vay vào các ngày 29/9/2018 và 26/6/2019 là do ông đã tự nguyện thỏa thuận đóng lãi cho bà B nên nay ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết lại phần tiền lãi ông đã đóng xong cho bà B.

Tại phiên tòa ông chỉ đồng ý trả cho bà B số tiền vốn 65.000.000đồng và mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 27/12/2019 cho đến ngày xét xử là 15 tháng 03 ngày với số tiền lãi là 16.292.900đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi ông trả cho bà B là 81.292.900đồng và yêu cầu xin được trả dần, còn nếu trả một lần thì ông không có khả năng.

Ông không yêu cầu bà Lê Thị Đ(vợ ông) có nghĩa vụ liên đới với ông để trả cho bà B số tiền này.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B. Buộc ông Đặng Văn K phải có trách nhiệm trả cho bà B số tiền vốn và tiền lãi 156.332.500 (Một trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Võ Thị B tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Đặng Văn K theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải Quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Võ Thị B với bị đơn ông Đặng Văn K được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Đặng Văn K đã thừa nhận có vay của bà Võ Thị B hai khoản vay: Ngày 29/9/2018 vay 60.000.000đồng và ngày 26/6/2019 vay 65.000.000đồng, lãi suất tự nguyện thỏa thuận và ông K cũng thừa nhận đã có trực tiếp ghi và ký tên vào 02 biên nhận nợ vào các ngày 29/9/2018 và 26/6/2019. Tại tòa hôm nay ông K cho rằng chỉ còn nợ bà B tiền vốn 65.000.000đồng, còn tiền vốn 60.000.000đồng thì ông K đã trả xong cho bà B nhưng ông K không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh và cũng không có người làm chứng là ông K đã trả xong 60.000.000 đồng cho bà B. Đồng thời bà B tại tòa không thừa nhận là ông K đã trả cho bà B 60.000.000 đồng và không đồng ý cho ông K được trả dần. Hội đồng xét xử xét lời trình bày của ông K là không có cơ sở để được xem xét chấp nhận.

Mức tiền lãi của hai khoản vay vào các ngày 29/9/2018 và 26/6/2019 là do ông K thừa nhận đã tự nguyện thỏa thuận đóng lãi cho bà B và nay ông K không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết lại phần tiền lãi ông K đã đóng xong cho bà B nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Bà B, ông K không yêu cầu bà Lê Thị Đào (vợ ông K) có nghĩa vụ liên đới với ông K để trả cho bà B số tiền này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông Đặng Văn K phải có trách nhiệm trả cho bà B số tiền vốn và tiền lãi 156.332.500 (một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông K phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Số tiền ông K phải nộp (156.332.500 đồng x 5%) là 7.816.625 (Bảy triệu, tám trăm mười sáu nghìn, sáu trăm hai mươi lăm) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị B. Buộc ông Đặng Văn K phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị B số tiền 156.332.500 (một trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Văn K có nghĩa vụ nộp: 7.816.625 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Võ Thị B được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phòan trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.807.500 đồng theo biên lai thu số 0005599, ngày 28 tháng 01 năm 2021.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hồ Thị Triết